

Số: /KH -TrMN 20/10

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ
NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2615/SGDĐT-GDMN ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 05/KH – VHXXH ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội phường Điện Biên Phủ về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường. Trường mầm non 20/10 xây dựng kế hoạch chỉ đạo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo CBGVNV nhà trường tập trung triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN năm học 2025-2026 nhằm củng cố và nâng cao chất lượng GDMN.

2. Làm căn cứ để các tổ chuyên môn, văn phòng xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN năm học 2025-2026.

3. Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán và phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN nhằm đạt mục tiêu năm học 2025-2026 theo kế hoạch cấp trên giao.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu

giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, duy trì mạng lưới trường lớp, duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT).

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa bàn phường để làm tốt công tác tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Ưu tiên đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm

non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục². Đồng thời tăng cường thực hiện, kiểm tra, rà soát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm/lớp đảm bảo đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của trường, địa bàn phường.

1.2. Đối mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN³; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Giao quyền tự chủ cho các nhóm/ lớp trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động của trường và quy định về tiếp công dân theo quy định⁴ nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của tổ/nhóm/cá nhân chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong nhà trường.

- Chỉ đạo, hỗ trợ về điều kiện đảm bảo, nguồn lực để CBQL, GV, NV thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật.

² Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

³ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng VH-VH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

⁴ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học tại các cuộc sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng giáo dục nhà trường; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích⁵. Ngay từ đầu năm học xây dựng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm/lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có).

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁶ cho đội ngũ CBGVNV (dự kiến tháng 10/2025) và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn (Nhà trẻ ăn 04 bữa gồm 02 bữa chính và 02 bữa phụ; Mẫu giáo ăn 03 bữa gồm 01 bữa chính và 02 bữa phụ), nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em (nếu có).

⁵ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

⁶ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học⁷, cụ thể là: 100 % trẻ được cân, đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 3 tháng 1 lần, với trẻ suy dinh dưỡng 1 lần/tháng; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh; 100% trẻ được uống nước ấm vào mùa đông, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: khăn mặt, cốc uống nước,...phối hợp với trạm Y tế phường Điện Biên Phủ thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em theo quy định. Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2%, tỷ lệ trẻ thấp còi dưới 2,2% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở các nhóm/lớp⁸.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục GDMN. Các nhóm, lớp chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số (nếu có).

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện của trường đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ.

7. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

8. Văn bản số 582/PGDĐT – TCCB ngày 28/4/2025 giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo năm 2025 (năm học 2025 – 2026).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em⁹ (nếu có), tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật (nếu có), trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (nếu có): Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁰ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN;

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Đây mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo theo quy định của Bộ GDĐT¹¹.

- Đây mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

⁹ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

¹⁰ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

¹¹ Quyết định số 2088/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2025 của Bộ GDĐT về phê duyệt Tài liệu Đánh giá làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em 3-6 tuổi.

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Tham mưu UBND phường đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Tham mưu UBND Phường bổ sung ngân sách để nâng cấp, sửa chữa trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

Phối hợp với Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã thực hiện các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT¹².

- Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2025, phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Chỉ tiêu về số lớp, số học sinh cấp trên giao¹³: 12 lớp với 297 cháu

Trong đó: + Nhà trẻ: 03 lớp = 55 cháu

+ Mẫu giáo: 09 lớp = 242 cháu

- Số học sinh có mặt hiện tại khi triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2025 – 2026 là: 305 học sinh, so với kế hoạch được giao tăng 07 học sinh.

¹² Công văn số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở GDĐT về Tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

STT	Nhóm lớp	TS	Nữ	Tỷ lệ % nữ	Dân tộc	Tỷ lệ % dân tộc	Nữ dân tộc	Tỷ lệ % nữ dân tộc
1	Nhà trẻ 1	22	9	40,9	7	31,8	4	57,1
2	Nhà trẻ 2	15	4	25	5	31,3	1	20
3	Nhà trẻ 3	15	6	37,5	2	12,5	1	50
	Cộng khối nhà trẻ	52	19	35,2	14	25,9	6	42,9
4	MG bé 1	22	11	52,4	4	19	2	50
5	MG bé 2	21	12	57,1	4	19	2	50
6	MG bé 3	22	10	47,6	3	14,3	3	100
	Cộng khối MG bé	65	33	52,4	11	17,5	7	63,6
7	MG nhỡ 1	26	10	38,5	4	15,4	0	0
8	MG nhỡ 2	28	15	50	3	10	2	66,7
9	MG nhỡ 3	24	9	34,6	1	3,8	0	0
	Cộng khối MG nhỡ	78	34	41,5	8	9,8	2	25
10	MG lớn 1	37	21	56,8	9	24,3	5	55,6
11	MG lớn 2	37	19	54,3	3	8,6	2	66,7
12	MG lớn 3	36	16	47,1	2	5,9	2	100
	Cộng khối MG lớn	106	56	52,8	14	13,2	9	64,3
	Tổng cộng	305	142	46,6	47	15,4	24	51,1

- Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp theo kế hoạch giao đạt: 83%, trong đó¹⁴:

+ Trẻ 3 tháng – đến dưới 36 tháng tuổi: đạt 50%

+ Trẻ 3 – 5 tuổi: đạt 100 % (không tính trẻ khuyết tật)

- Phân đầu trẻ đi học chuyên cần bình quân toàn trường đạt trong các tháng: 92,5%, trong đó:

+ Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 93%, cụ thể (trẻ nhà trẻ 90%; MGB 92%; MGN 94%).

+ Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt từ 96% trở lên.

- Phân đầu kết thúc năm học duy trì học sinh ra lớp so với kế hoạch của nhà trường giao cho các lớp.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

- Duy trì Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non, bố trí giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện¹³.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

** Chỉ tiêu, nội dung*

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc tham gia sinh hoạt chuyên môn; thực hiện Hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

- 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phân đầu vượt và duy trì kết quả đã đạt được của năm học trước, cụ thể: 100% đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, trong đó: Cấp trường đạt 100%; Cấp phường đạt 35%.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về: thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, đổi mới phương pháp dạy học với quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi,...

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo tổ, khối, bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

¹³ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn: 2 lần/ tháng (Tuần 1+3); tổ văn phòng: 1 lần/tháng.

+ Thực hiện chương trình BDTX theo Thông tư 11/2019 cho CBQL; TT 12/2019 cho GVMN ngày 26/8/2019 theo hình thức: Tập trung, từ xa, bán tập trung, số tiết được quy định tại Thông tư (40 tiết/năm).

*** Biện pháp**

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, điều kiện, nguyện vọng của từng cán bộ giáo viên.

- Xây dựng Hội đồng tư vấn chuyên môn nhà trường với những GV giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho GV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hằng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm chất lượng của thành phố...

- Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới, giáo viên chuyển nhóm, phân loại đối tượng giáo viên còn hạn chế theo loại hình như: hạn chế về cách tạo tình huống theo đặc trưng riêng của từng lĩnh vực, hạn chế về UDCNTT trong giảng bài và khai thác triệt để thiết bị đồ dùng hiện có, hạn chế về cách chưa biết tích hợp các lĩnh vực trong 1 giờ học, hạn chế về giọng nói, giọng kể, giọng hát, giọng đọc,...Bố trí, sắp xếp giáo viên giỏi kèm cặp những giáo viên còn hạn chế theo từng lĩnh vực.

- Ngoài việc bồi dưỡng tập trung, nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân với ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn đang gặp phải.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Triển khai tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường vào tháng 10 năm 2025 và tháng 2 năm 2026; tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm phường (theo kế hoạch).

- Hội đồng tư vấn chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra ban chuyên môn góp ý rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những thiếu sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về chuyên môn.

-Thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi

đường chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

c) Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo CBCCVC theo NĐ 90 của Chính phủ; Nghị định số 48/2023/NĐ – CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [90/2020/NĐ-CP](#) ngày 13/8/2020 và Xếp loại BGH, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.

*** Chỉ tiêu, nội dung**

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng¹⁷: 3/3 đ/c xếp loại tốt
- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp: Tốt 20/24 đạt tỷ lệ 83%; loại khá 4/24 đạt tỷ lệ 16,7%; không có giáo viên xếp loại TB, kém.
- Xếp loại đánh giá theo CBCCVC theo Nghị định 90 Chính phủ ban hành ngày 13/8/2020; Nghị định số 48/2023/NĐ – CP ngày 17/7/2023.
- + Xuất sắc: 6/31 đạt tỷ lệ 19,4% (BGH: 01; GV: 5; NV: 0)
- + Tốt: 25/31 đạt tỷ lệ 80,6% (BGH: 02; GV: 19; NV: 04)
- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phẩm chất đạo đức¹⁸ lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm.
- Nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên cách tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, cách tìm thông tin và minh chứng và lưu giữ minh chứng.

*** Biện pháp**

- Nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.
- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.
- Nêu cao tinh thần phê và tự phê.
- Thực hiện nghiêm túc việc bình xét thi đua, đánh giá khách quan, công bằng đúng người, đúng việc.
- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo¹⁹; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng

và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan toả phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo đúng quy định.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các cơ quan ban ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

7.1. *Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ*: Tổ chức Hội thi Bé khỏe bé ngoan, bé khéo tay cấp trường (dự kiến tháng 4/2026).

7.2. *Hội thi của giáo viên*

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi²⁰ cấp trường (dự kiến tháng 11/2025) và tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp phường (Tháng 3/2026); tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

7.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

8. Công tác báo cáo, thống kê

8.1. Báo cáo đầu và cuối năm học

- Giao đồng chí Trần Thị Dung thống kê báo cáo số liệu đầu năm học (hoàn thành tháng 9/2025); số liệu cuối năm học (**hoàn thành trước ngày 30/5/2026**).

- Giao đồng chí Dương Thị Hồng Hạnh Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non cuối năm học theo Đề cương tại phụ lục đính kèm **hoàn thành trước 30/5/2026**.

8.2. Báo cáo dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia

Báo cáo thống kê thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Phê duyệt kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 trình UBND phường phê duyệt.

2. Các Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch này các phó Hiệu trưởng theo chức năng nhiệm vụ được giao tích cực tham mưu Hiệu trưởng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, từng nhóm/lớp.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch của các nhóm, lớp và thực hiện công tác báo cáo theo yêu cầu.

2. Các giáo viên, nhân viên

- Tích cực tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học và huy động các nguồn lực để thực hiện các giải pháp đảm bảo tính hiệu quả.

- Chủ động triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học đảm bảo khung kế hoạch thời gian năm học, đảm bảo chất lượng các hoạt động, đúng các quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cá nhân báo cáo kịp thời về các Phó hiệu trưởng để được tư vấn, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- HT, PHT MN 20/10;
- CBGVNV TrMN20/10 (hscv);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Hạnh

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- TrMN 20/10 ngày /9/2025
của Trường Mầm non 20/10 phường Điện Biên Phủ)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non; so sánh kết quả đạt được so với Kế hoạch giao
 2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới
 3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi
 4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ
 5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế
 6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền
 7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN
- (Yêu cầu: Nêu rõ kết quả đạt được trong việc chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và có số liệu, minh chứng cụ thể)*

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật, giải pháp riêng có của địa phương
2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Các giải pháp trọng tâm sẽ thực hiện trong thời gian tới

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, Bộ GDĐT
 2. Kiến nghị với UBND tỉnh, Sở GDĐT
-